

Số: 220/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 361; khoản 4, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 74/2026/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Lâm Thị Thu H, sinh ngày: 23/7/1986;

Căn cước công dân số: 000000000000 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/8/2022.

Địa chỉ: Đường M, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Minh H1, sinh ngày: 17/7/1983.

Căn cước công dân số: 000000000000 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021.

Địa chỉ: Đường C, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Bản sao Trích lục kết hôn số 6200/2025/TLKH-BS do Ủy ban nhân dân phường D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/11/2025 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Lâm Thị Thu H và ông Nguyễn Minh H1 là hợp pháp.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026, bà Lâm Thị Thu H và ông Nguyễn Minh H1 thống nhất thỏa thuận:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Thu H và ông Nguyễn Minh Hiếu thuận T ly hôn.

[2.2] Về con chung: Bà Lâm Thị Thu H và ông Nguyễn Minh H1 thống nhất xác nhận có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thị Thu T1, sinh ngày: 25/6/2006, giới tính: Nữ đã thành niên, có khả năng lao động để tự nuôi mình nên bà Lâm Thị Thu H và ông Nguyễn Minh H1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Lâm Thị Thu H và ông Nguyễn Minh H1 thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về các vấn đề khác: Bà Lâm Thị Thu H và ông Nguyễn Minh H1 thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà Lâm Thị Thu H và ông Nguyễn Minh H1 cùng chịu.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 22 tháng 01 năm 2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Thu H và ông Nguyễn Minh H1 thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà Lâm Thị Thu H và ông Nguyễn Minh H1 thống nhất xác nhận có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thị Thu T1, sinh ngày: 25/6/2006, giới tính: Nữ đã thành niên, có khả năng lao động để tự nuôi mình nên bà Lâm Thị Thu H và ông Nguyễn Minh H1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con.
- Về tài sản chung: Bà Lâm Thị Thu H và ông Nguyễn Minh H1 thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Bà Lâm Thị Thu H và ông Nguyễn Minh H1 thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà Lâm Thị Thu H và ông Nguyễn Minh H1 cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà bà Lâm Thị Thu H và ông Nguyễn Minh H1 đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0052490 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lâm Thị Thu H và ông Nguyễn Minh H1 đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường D, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (15).

THẨM PHÁN

Lê Nguyễn Thanh Thùy